

Số: 6971 /BC-TATH

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2019.

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự năm 2019,
nhiệm vụ trọng tâm năm 2020**
(Tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII)

Năm 2019, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hoá triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong bối cảnh tình hình tội phạm tiếp tục được kiềm chế nhưng vẫn diễn biến phức tạp, các tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình, khiếu kiện hành chính tiếp tục tăng. Do đó, số lượng các loại vụ, việc Tòa án phải thụ lý, giải quyết tăng hơn nhiều so với cùng kỳ, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp. Để đảm bảo hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, đặc biệt là chỉ tiêu giải quyết các loại án, trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, do biên chế giảm, tuy nhiên, Ban cán sự đảng và Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã căn cứ kế hoạch công tác và các giải pháp của TAND tối cao đã đề ra, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình đơn vị và tổ chức thực hiện quyết liệt tại Tòa án hai cấp. Bên cạnh đó, Tòa án hai cấp cũng đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện và lãnh, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân; UBND và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành có liên quan. Đặc biệt là sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công chức trong Tòa án hai cấp, do đó năm 2019 công tác giải quyết, xét xử các loại án của Tòa án hai cấp đã được triển khai, thực hiện có hiệu quả.

I. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ CÁC LOẠI ÁN

Năm 2019, tổng số vụ, việc sơ thẩm và phúc thẩm Tòa án nhân dân hai cấp phải giải quyết là 11.872 vụ, việc các loại (cấp tỉnh 1.003 vụ, việc; cấp huyện 10.869 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 8,5% (935 vụ việc). Đã giải quyết 9.801 vụ việc, đạt tỷ lệ giải quyết chung 74,1%. Số vụ, việc còn lại hầu hết mới thụ lý, đang được các Tòa án giải quyết trong thời hạn xét xử theo quy định của pháp luật.

Kết quả giải quyết, xét xử cụ thể như sau:

1. Về công tác giải quyết, xét xử án hình sự:

Tòa án hai cấp phải giải quyết 2.479 vụ, 5.029 bị cáo (sơ thẩm 2.144 vụ, 4.437 bị cáo; phúc thẩm 335 vụ, 592 bị cáo). Đã giải quyết, xét xử 2.198 vụ, 4.327 bị cáo (giải quyết 115 vụ, 180 bị cáo, xét xử 2.083 vụ 4.147 bị cáo); tỷ lệ giải quyết đạt 88,6 %. Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung là 51 vụ (Viện Kiểm sát chấp nhận 38 vụ, chấp nhận một phần 13 vụ).

Trong đó:

- Tòa án cấp tỉnh: thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 494 vụ, 933 bị cáo; Đã giải quyết, xét xử 433 vụ, 788 bị cáo; đạt tỷ lệ 87,6%.

- Tòa án cấp huyện: thụ lý 1.985 vụ, 4.096 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử 1.765 vụ, 3.762 bị cáo; đạt tỷ lệ 88,9 %.

So với cùng kỳ số vụ án phải giải quyết tăng 14,9% (322vụ). Một số loại tội phạm vẫn chiếm tỷ lệ cao, như: Tội về ma túy 704 vụ (chiếm 32,8%); Tội trộm cắp tài sản 428 vụ (chiếm 19,9%); Tội đánh bạc 262 vụ (chiếm 12,2%); Tội cố ý gây thương tích 212 vụ (chiếm 9,8%).

Hình phạt Tòa án hai cấp đã tuyên gồm: Tử hình, 18 bị cáo; tù chung thân, 14 bị cáo; tù có thời hạn 2.576 bị cáo; bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo 1097 bị cáo; Cải tạo không giam giữ 185 bị cáo; Phạt tiền 246 bị cáo; cảnh cáo 11 bị cáo.

Trong giải quyết, xét xử án hình sự chất lượng tiếp tục được nâng lên, không có trường hợp nào bị xét xử oan, không bỏ lọt tội phạm. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo bảo đảm nghiêm minh, tương xứng với hậu quả tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của người phạm tội trong từng vụ án, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đảm bảo đúng quy định của BLHS và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

2. Về công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh thương mại; tuyên bố phá sản; lao động; hành chính và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Tòa án hai cấp phải giải quyết 1.695 vụ, việc (sơ thẩm 1.552 vụ, việc; phúc thẩm 143 vụ, việc); đã giải quyết 1.103 vụ việc; tỷ lệ giải quyết đạt 65%.

Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 207 vụ, việc; đã giải quyết 157 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 75,8 %.

- Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 1.488 vụ, việc; đã giải quyết 946 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 63,5%.

So với cùng kỳ số án Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng 17,1% (248 vụ, việc); tính chất vụ việc ngày càng phức tạp; trong các vụ án dân sự sơ thẩm, các tranh chấp chiếm tỷ lệ cao là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản 686 vụ (chiếm 44,2%); tranh chấp quyền sử dụng đất 150 vụ (chiếm 9,6%); tranh chấp thừa kế tài sản 116 vụ (chiếm 7,4%); kiện đòi tài sản 113 vụ, chiếm 7,2%; tranh chấp hợp đồng tín dụng 95 vụ (chiếm 6%).

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, Tòa án hai cấp đã hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật, qua đó phần lớn các vụ, việc được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn

chế được khiếu nại kéo dài. Trong tổng số vụ, việc đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử 586 vụ (53,1%), trong đó: ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 279 vụ, do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, các đương sự đã thống nhất được với nhau về các vấn đề tranh chấp; đình chỉ giải quyết vụ án 307 vụ. Đặc biệt đã thực hiện rà soát các vụ án đang tạm đình chỉ để đưa ra giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn.

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ, việc về hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp phải giải quyết 6.894 vụ, việc (sơ thẩm 6.843 vụ, việc; phúc thẩm 51 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 2,7% (184 vụ). Đã giải quyết 5.669 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 82,2 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 96 vụ, việc; đã giải quyết 86 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 89,5 %.

+ Cấp huyện: Thụ lý 6.798 vụ, việc; đã giải quyết 5.583 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 82,1%.

Các nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn gia đình 3.754 vụ (54,8 %); nghiện hút, cờ bạc 326 vụ (5,2 %); ngoại tình 135 vụ (1,9%); đánh đập, ngược đãi 184 vụ (2,6 %).

Trong công tác giải quyết, xét xử vụ việc hôn nhân gia đình, Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện, kết quả hòa giải đạt tỉ lệ rất cao (70,5%), cụ thể: Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 2.778 vụ; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án 948 vụ; Quyết định công nhận hòa giải thành vợ chồng về đoàn tụ 271 vụ.

1.4. Giải quyết, xét xử án kinh doanh thương mại và tuyên bố phá sản:

- Tòa án hai cấp phải giải quyết 232 vụ (sơ thẩm 212 vụ, phúc thẩm 20 vụ), so với cùng kỳ giảm 5,3% (4 vụ). Đã giải quyết 146 vụ; tỷ lệ giải quyết đạt 62,9 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 29 vụ; đã giải quyết 19 vụ; tỷ lệ giải quyết đạt 65,5% .

+ Cấp huyện: Thụ lý 203 vụ; đã giải quyết 127 vụ; tỷ lệ giải quyết 62,5%.

Các tranh chấp về kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng (120 vụ, chiếm tỷ lệ 56,6%). Trong công tác giải quyết, xét xử Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về cách giải quyết vụ án, kết quả đương sự rút đơn khởi kiện 45 vụ; Tòa án quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là 48 vụ.

1.5. Giải quyết, xét xử án lao động:

Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 07 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ); đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ 71,4%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 04 vụ; đã giải quyết 02 vụ.

+ Cấp huyện: thụ lý và giải quyết 03 vụ .

1.6. Giải quyết, xét xử án hành chính:

Tòa án hai cấp phải giải quyết 192 vụ (sơ thẩm 190 vụ, phúc thẩm 2 vụ), so với cùng kỳ tăng 28% (42 vụ). Đã giải quyết 96 vụ; tỷ lệ giải quyết 50%. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý 173 vụ, đã giải quyết 84 vụ, tỷ lệ giải quyết 48,5%.

+ Cấp huyện: Thụ lý 19 vụ, đã giải quyết 12 vụ, đạt tỷ lệ 63,1%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính tại Tòa án chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai (170 vụ) gồm: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế; Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai...

Mặc dù, án hành chính tiếp tục tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên, trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Số vụ án không phải đưa ra xét xử 31 vụ, chiếm tỷ lệ 32,2% (đình chỉ thông qua đối thoại 3 vụ, đình chỉ do đương sự rút đơn khởi kiện 28 vụ).

1.7. Việc Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 373 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (so với cùng kỳ tăng 158 hồ sơ); đã giải quyết 365 hồ sơ, đạt tỷ lệ giải quyết 97,8%.

Hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đều được các Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, kịp thời tổ chức các phiên họp để xem xét, giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện, đảm bảo việc giải quyết nhanh chóng, đúng thời hạn, không có hồ sơ tồn đọng, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA NGHIỆP VỤ VÀ THI HÀNH ÁN

1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra công tác xét xử và thi hành án hình sự đối với Tòa án cấp huyện. Năm 2019, TAND tỉnh đã kiểm tra 1.442 hồ sơ, nghiên cứu xem xét 2.660 bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật; tổ chức kết luận kiểm tra trực tiếp tại 8 đơn vị; giải quyết 06 đơn khiếu nại có liên quan đến các bản án đã có hiệu lực pháp luật, không có đơn tồn đọng; kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị 07 vụ án hình sự do vi phạm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Bên cạnh kiểm tra thường xuyên, TAND tỉnh đã kiểm tra chuyên đề về án ngoài tù và kiểm tra án tạm đình chỉ đối với TAND cấp huyện.

2. Công tác thi hành án hình sự:

Đối với những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đều được Tòa án hai cấp ra quyết định thi hành án kịp thời gồm 2.714 bị án (100%), trong đó: cấp tỉnh 301 bị án, cấp huyện 2413 bị án). Các Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ theo dõi chặt chẽ đối với bị án tại ngoại, số bị án đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù.

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 8339 phạm nhân; xét tha tù trước thời hạn có điều kiện 72 phạm nhân, không xét tha tù trước thời hạn cho 42 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại cải tạo tại địa phương theo đúng qui định của pháp luật.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2019, mặc dù số lượng các loại vụ, việc mà Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng hơn so rất nhiều với cùng kỳ, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, tuy nhiên, Tòa án hai cấp đã có nhiều cố gắng và giải quyết đạt tỉ lệ chung là 71,2% các vụ, việc thuộc thẩm quyền; không có án đề quá hạn luật định do lỗi chủ quan; chất lượng xét xử các loại án ngày càng được nâng lên, tỷ lệ các bản án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan tiếp tục giảm nhiều và ở mức rất thấp (0,1%), thấp nhất so với những năm trước đây. Bên cạnh đó, các Tòa án đã triển khai sâu rộng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Bên cạnh đó, được sự lãnh đạo của Tòa án nhân dân tối cao, của Ban Chỉ đạo hòa giải, đối thoại tỉnh và được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền các cấp, năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định 184/QĐ-TANDTC ngày 04/10/2018 của Chánh án TAND tối cao về tiếp tục và mở rộng thực hiện thí điểm về đối mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại TAND. 06 Trung tâm hòa giải, đối thoại thí điểm đã tiếp nhận 1.418 vụ, việc các loại; số được hòa giải, đối thoại 1.324 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 93,3%, trong đó: tổ chức hòa giải, đối thoại thành 960 vụ việc, đạt tỷ lệ 72,5%; số vụ việc không hòa giải, đối thoại được chuyển Tòa án giải quyết 319 vụ việc. Qua đó đã giảm được số lượng lớn các vụ việc yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án hai cấp cũng đã thực hiện nhiều giải pháp để tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án, như tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả thủ tục hành chính tư pháp giúp người dân tiếp cận với công việc của Tòa án được thuận lợi nhất; thực hiện việc phân án ngẫu nhiên; công khai 6.162 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân. Ngoài ra, Tòa án hai cấp đã tổ chức 109 phiên tòa rút kinh nghiệm; theo dõi phiên tòa qua truyền hình trực tiếp, góp phần nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ; NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết, xét xử các loại án của Tòa án hai cấp trong năm 2019 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể là:

- Vẫn còn có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; tỷ lệ giải quyết án của một số đơn vị và ở một số loại án đạt thấp;

- Một số Thẩm phán hiểu và áp dụng chưa đúng các quy định của pháp luật, dẫn đến quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo chưa phù hợp, dẫn đến án bị sửa.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Các văn bản hướng dẫn các Bộ luật, Luật (sửa đổi) chưa đầy đủ, chưa kịp thời dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất;

+ Số lượng án tăng nhiều so với những năm trước và cùng kỳ, trong khi số lượng biên chế giảm, quy trình tái bổ nhiệm Thẩm phán thực hiện chậm, vì vậy, các Thẩm phán bị quá tải và áp lực trong công việc;

+ Thực hiện quy định của TAND tối cao về việc án tạm đình chỉ không được tính vào số liệu giải quyết, vì vậy có những vụ án tạm đình chỉ do nguyên nhân khách quan (không thể giải quyết được) cũng không được tính, ảnh hưởng đến tỉ lệ giải quyết;

+ Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc cử đại diện tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế.

+ Một số Thẩm phán chưa chịu khó cập nhật, nghiên cứu kỹ những quy định mới của pháp luật và chưa thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm kịp thời các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, để rút kinh nghiệm, tránh sai sót lặp lại.

3. Các giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp lãnh đạo, phát huy tính sáng tạo và đề cao trách nhiệm người đứng đầu đối với từng đơn vị; cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành, theo hướng phân công hợp lý giữa quản lý, điều hành hoạt động nội bộ của từng Tòa án với hoạt động tố tụng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác xét xử, hoạt động công vụ và công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời xử lý kiên quyết, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các trường hợp có hành vi vi phạm.

- Nâng cao chất lượng tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án; trong đó, chú trọng việc thông qua tập huấn để rút kinh nghiệm trong xét xử, động viên cán bộ, công chức tự nghiên cứu học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đổi mới và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm xét xử nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xét xử.

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án hai cấp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp ở Tòa án cấp huyện. Thực hiện việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức để bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị có số lượng công việc nhiều biên chế ít, đồng thời bồi dưỡng, rèn luyện và thử thách đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức vụ lãnh đạo; làm tốt công tác quy hoạch, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị chuyên đề năm 2020 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh*”. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân về chế độ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan Đảng, chính quyền ở địa phương để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án. Trong đó chú trọng việc phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức tốt việc thực hiện tranh tụng tại các phiên tòa và thực hiện phiên tòa rút kinh nghiệm.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2020

Năm 2020 TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Nghị quyết của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Nghị quyết về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết án, tiếp tục hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan; phấn đấu không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc độc lập xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử hình sự; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, thực hiện tốt công tác đối thoại trong giải quyết án hành chính; nâng cao chất lượng kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự.

3. Làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án và Hội thẩm nhân dân.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao bố trí cơ sở vật chất bảo đảm cho Tòa gia đình và người chưa thành niên hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả hệ thống phần mềm nội bộ Tòa án nhân dân, hệ thống truyền hình phiên tòa, truyền hình hội nghị và trang thông tin điện tử.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp - là người bị kiện trong các vụ án hành chính hoặc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án dân sự (do đương sự có yêu cầu hủy Quyết định cá biệt liên quan đến tranh chấp đất đai) thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) về việc cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án và kịp thời cung cấp tài liệu, chứng

cứ cho Tòa án khi có yêu cầu, tạo điều kiện cho Tòa án giải quyết vụ án kịp thời hạn theo quy định của pháp luật; tránh việc để cho dân phải đi lại nhiều lần và vụ án bị kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân, mặt khác ảnh hưởng đến tỉ lệ giải quyết án của Tòa án.

2. Đề nghị UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn kịp thời cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản trong các vụ án dân sự khi có yêu cầu để Tòa án giải quyết vụ án bảo đảm thời hạn tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị cơ quan Công an tăng cường hơn nữa việc ngăn chặn các hình thức tén dụng đen ngoài xã hội, gây bất ổn cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự cũng như tranh chấp dân sự.

4. Đề nghị các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, cần tăng cường hơn nữa công tác truyền truyền, giáo dục, đặc biệt là đối với đoàn thanh niên, phụ nữ trong việc chấp hành pháp luật và ý thức gìn giữ truyền thống gia đình, bảo vệ quyền trẻ em, góp phần hạn chế tỉ lệ ly hôn tăng đột biến.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020 của hai cấp TAND tỉnh Thanh Hóa, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.

